



CTY CP CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM
CÔNG TAY CỔ PHẦN
Số: 14.12/2020
Ngày 14 tháng 12 năm 2020

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG GIÁM ĐỐC

Số: 851/QĐ-UBCK Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020
Phạm Thị Thanh Hoa

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu phần vốn góp từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;
- Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 62/UBCK-GP của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 10 năm 2007;
- Căn cứ hồ sơ đề nghị chấp thuận giao dịch chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam;



Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận việc giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu phần vốn góp từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam cho các cá nhân và tổ chức có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và các bên liên quan phải hoàn tất các thủ tục giao dịch đã được chấp thuận trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Sau thời hạn trên việc chuyển nhượng không hoàn tất, Quyết định này mặc nhiên hết hiệu lực.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam phải thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định hiện hành. Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam, các bên tham gia chuyển nhượng và các tổ chức, cá nhân liên quan phải tuân thủ các quy định về nghĩa vụ thuế, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp lệ của hồ sơ đề nghị chấp thuận giao dịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ Trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /c

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLKD, 05. *cr*



Phụ lục: Danh sách các bên được chấp thuận giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu phần vốn góp chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam

(Kèm theo Quyết định số 851/QĐ-UBCK ngày 07 tháng 12 năm 2020)

TT	Cổ đông	CMND/CCCD/ GCNĐKDN	Số cổ phần trước chuyển nhượng	Số cổ phần chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng	Số cổ phần sau chuyển nhượng
I	Bên chuyển nhượng		15.716.400 (98,23%)	15.716.400 (98,23%)	0
1	Chu Thanh Quân	001084015384 cấp ngày 18/5/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	1.176.800 (7,36%)	1.176.800 (7,36%)	0
2	Lê Hồng Phụng	013572886 cấp ngày 28/6/2012 tại Hà Nội	1.440.000 (9%)	1.440.000 (9%)	0
3	Đào Thị Hải Yến	151842599 cấp ngày 23/4/2014 tại Thái Bình	1.204.040 (7,53%)	1.204.040 (7,53%)	0
4	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	Mã số doanh nghiệp 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/03/2007.	3.983.000 (24,89%)	3.983.000 (24,89%)	0
5	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Trống Đồng	Mã số doanh nghiệp 2500566397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 30/05/2016.	814.760 (5,09%)	814.760 (5,09%)	0
6	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông sản Hưng Yên	Mã số doanh nghiệp 0900991811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 24/05/2016.	7.097.800 (44,36%)	7.097.800 (44,36%)	0
II	Bên nhận chuyển nhượng		15.716.400 (98,23%)	15.716.400 (98,23%)	15.716.400 (98,23%)
1	Công ty cổ phần Encapital Holdings - Trụ sở: Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.	Mã số doanh nghiệp 0109201071 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/05/2020	0	5.316.400 (33,23%)	5.316.400 (33,23%)
2	Công ty cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital - Trụ sở: Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Mã số doanh nghiệp 0108400691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/08/2018	0	10.400.000 (65%)	10.400.000 (65%)

